

Số: 26/2024/QĐST-DS

Yên Định, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 612, Điều 613, Điều a khoản 1 Điều 650, Điều 651, Điều 652 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà LTC, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà LTK, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Ngọc Anh, sinh năm 1979, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Cấp cao Hà Nội, đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền của bị đơn: Ông Bùi Thiên Ân, sinh năm 1998.

Đều có địa chỉ: Số 55 ngõ 159 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà LTQ, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Anh LVQ, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Châu Thôn 1, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chị LTV, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trịnh Xá 1, xã Yên Ninh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế và những người thừa kế: Các bên thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của cụ LDC và cụ LTN là Quyền sử dụng đất thừa số 752, tờ bản đồ số 3, bản đồ địa chính xã L đo đạc năm 2013, diện tích theo đo đạc thực tế là 623,32m².

Cụ LDC chết năm 2008, cụ LTN chết năm 2016 đều không để lại di chúc, các bên thống nhất có những người thừa kế như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất là các con của cụ LDC và cụ LTN hiện vẫn còn sống gồm: Bà LTC, bà LTK và bà LTQ.

Bà Lưu Thị Tứ là con của cụ LDC và cụ LTN nhưng đã chết năm 1985, có chồng là ông Lê Văn Đăng cũng đã chết năm 2011, nên các con của bà Tứ gồm anh LVQ và chị LTV được hưởng phần di sản của bà Tứ được hưởng nếu còn sống.

2.2. Về kỹ phân thừa kế và phương án chia thừa kế tài sản:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của cụ LDC và cụ LTN thành 4 kỹ phân thừa kế, nhưng có tính đến công sức đóng góp tôn tạo, gìn giữ của bà LTK trong quá trình sử dụng đất. Theo đó các bên đương sự thống nhất phương án chia như sau:

- Bà LTC được hưởng và quản lý, sử dụng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đường nhựa của xã dài 4,25m; Phía Đông giáp đất ông Lưu Quốc Hương và ông Lưu Đình Huệ có các đoạn dài 1,83m + 2,19m + 5,24m + 9,99m + 7,07m + 10,82m = 26,32m; Phía Nam giáp đất ông Lưu Xuân Thủy dài 4,10m; Phía Tây giáp phần đất chia cho bà LTQ dài 38,20m, diện tích 161,67 m², giá trị 258.672.000 đồng.

- Bà LTQ được hưởng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đường nhựa của xã dài 4,25m; Phía Đông giáp phần đất chia cho bà LTC dài 38,20m; phía Nam giáp đất ông Lưu Xuân Thủy dài 4,09m; Phía Tây giáp phần đất chia cho bà LTK dài 39,35m, diện tích 158,51 m², giá trị 253.616.000 đồng.

Bà LTQ đồng ý tự nguyện cho tặng bà LTK toàn bộ diện tích mà mình được hưởng nêu trên và không yêu cầu bà LTK phải thanh toán giá trị tài sản là quyền sử dụng đất mà mình đã tặng cho.

- Bà LTK được hưởng và quản lý, sử dụng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đường nhựa của xã dài 7,89m; Phía Đông giáp phần đất chia cho bà LTQ dài 39,35m; Phía Nam là một góc tam giác giáp đất ông Lưu Đình Tiên và ông Lưu Xuân Thủy; Phía Tây giáp phần đất chia cho anh LVQ và chị LTV dài 17,79m, diện tích 203,46 m², giá trị 325.536.000 đồng.

Bà LTK được hưởng thêm phần quyền sử dụng đất của bà LTQ tự nguyện tặng cho là 158,51 m², nên tổng diện tích bà LTK được quản lý, sử dụng là 203,46 m² + 158,51 m² = 361,97 m².

- Anh LVQ và chị LTV được hưởng phần quyền sử dụng đất của bà Lưu Thị Tú nếu còn sống, có tứ cận: Phía Bắc giáp đường nhựa của xã dài 5m; Phía Đông giáp đất của bà LTK dài 17,79m; Phía Nam giáp đất ông Lưu Đình Tiên dài 5,82m; Phía Tây giáp ngõ xóm dài 2,26m + 16,18m = 18,44m, diện tích 100,28 m², giá trị 160.448.000 đồng.

- Các bên thống nhất không bên nào phải thanh toán phần chênh lệch giá trị kỹ phần thừa kế cho nhau.

- Trên đất có một số công trình, tài sản của bà LTK và bà LTQ nhưng các bên thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà LTK có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ phần công trình, tài sản gồm phần nhà ở cấp 4, phần tường rào nằm trên đất của bà LTC và bể phốt vệ sinh nằm trên đất của anh LVQ và chị LTV, bàn giao lại đất cho bà LTC, anh LVQ và chị LTV quản lý, sử dụng.

- Bà LTC, bà LTK, anh LVQ và chị LTV có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

(Vị trí, số đo cạnh, diện tích phần đất mà các bên được chia và quản lý, sử dụng thể hiện cụ thể tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất, do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Thành Đạt lập, ban hành kèm theo quyết định này).

2.3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà LTC, bà LTK và bà LTQ do đều thuộc trường hợp là người cao tuổi.

Anh LVQ và chị LTV phải liên đới chịu 4.011.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng